

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

Số: 66 /2022/CBTT-CMC

(CBTT về việc Đính chính báo cáo kết quả
phát hành trái phiếu ra công chúng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên đơn vị: Công ty Cổ phần CMC
 2. Mã chứng khoán: CVT
 3. Trụ sở chính: Lô B10 - KCN Thụy Vân - Xã Thụy Vân - TP Việt Trì -
Tỉnh Phú Thọ.
 4. Điện thoại: 02103 991706
 5. Người thực hiện công bố thông tin
- Họ và tên: Trần Đức Huy - Chức vụ: Tổng Giám Đốc, Người đại diện pháp
luật.
- Địa chỉ: Lô B10-B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ.
- Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường
 Định kỳ

6. Nội dung thông tin công bố

Công bố thông tin: Công ty cổ phần CMC công bố thông tin về việc Đính chính báo cáo kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng.

Thông tin này đã được Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/02/2022 tại đường link: <http://www.cmctiles.vn/quan-he-co-dong/cac-thong-tin-cong-bo/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Trần Đức Huy

Tổng số	100.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	4	4	0	0	100%
---------	---------	-----------	-----------	-----------	---	---	---	---	------

Nội dung điều chỉnh:

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:	100.000	5.000.000	0	0	0	0	0	5.000.000	0%
- Nhà đầu tư trong nước									
<i>CVTB2123005</i>	<i>100.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1.000.000</i>	<i>0%</i>
<i>CVTB2124006</i>	<i>100.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0%</i>
<i>CVTB2126007</i>	<i>100.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0%</i>
-Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	5.000.000	0	0	0	0	0	5.000.000	0%
<i>CVTB2123005</i>	<i>100.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1.000.000</i>	<i>0%</i>
<i>CVTB2124006</i>	<i>100.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0%</i>
<i>CVTB2126007</i>	<i>100.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0%</i>
2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:	100.000	5.000.000	12.900.000	5.000.000	4	4	0	0	100%
- Nhà đầu tư trong nước									
<i>CVTB2123005</i>	<i>100.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>100%</i>
<i>CVTB2124006</i>	<i>100.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>6.000.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>100%</i>
<i>CVTB2126007</i>	<i>100.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>4.900.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>100%</i>
- Nhà đầu tư nước ngoài,									
<i>CVTB2123005</i>	<i>100.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1.000.000</i>	<i>0%</i>
<i>CVTB2124006</i>	<i>100.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0%</i>
<i>CVTB2126007</i>	<i>100.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0%</i>
-Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
<i>CVTB2123005</i>	<i>100.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1.000.000</i>	<i>0%</i>
<i>CVTB2124006</i>	<i>100.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0%</i>
<i>CVTB2126007</i>	<i>100.000</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0%</i>
Tổng số	100.000	5.000.000	12.900.000	5.000.000	4	4	0	0	100%

10652
 NGTY
 PHÂN
 M.C
 T-T.PH

2. Điều V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

Nội dung cũ:

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán	Sau đợt chào bán
1. Tổng nợ	1.623.119.376.348	2.153.099.376.348
- Nợ ngắn hạn	923.861.839.031	923.861.839.031
- Nợ dài hạn	729.257.537.317	1.229.237.537.317
- Trái phiếu chưa đáo hạn	700.000.000.000	1.200.000.000.000
2. Tổng vốn chủ sở hữu	768.773.007.182	768.773.007.182
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu	2,11	2,80

Nội dung điều chỉnh:

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán	Sau đợt chào bán
1. Tổng nợ	1.653.119.376.348	2.153.119.376.348
- Nợ ngắn hạn	923.861.839.031	923.861.839.031
- Nợ dài hạn	729.257.537.317	1.229.257.537.317
- Trái phiếu chưa đáo hạn	700.000.000.000	1.200.000.000.000
2. Tổng vốn chủ sở hữu	768.773.007.182	768.773.007.182
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu	2,11	2,80

Trên đây là giải trình của Công ty, chúng tôi xin cam kết những nội dung trên đây là chính xác và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những điều chỉnh này.

Chúng tôi xin gửi kèm Công văn công bố thông tin và Báo cáo phát hành đã điều chỉnh để thực hiện việc công bố thông tin tới Quý Sở.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBCKNN (để b/c);
- Lưu VT, CBTT

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC
TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: ...50./BC...-CMC

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 10 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 329/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần CMC
2. Tên viết tắt: JSC CMC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô B10.B11, Khu công nghiệp Thụy Vân, Xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
4. Số điện thoại: 021 0399 1706 Fax: 021 0399 1800 Website: www.cmctile.com.vn
5. Vốn điều lệ: 366.908.870.000 đồng
6. Mã cổ phiếu (nếu có): CVT
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 113000025352
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600106523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 20/4/2006, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 26/1/2022
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Mã ngành: 2392
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Gạch ốp lát và các sản phẩm từ gạch
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần CMC
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng tài sản.
3. Mã trái phiếu: CVTB2123005; CVTB2124006; CVTB2126007

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu, trong đó:
 - + 1.000.000 Trái Phiếu CVTB2123005
 - + 2.000.000 Trái Phiếu CVTB2124006
 - + 2.000.000 Trái Phiếu CVTB2126007
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ) đồng, trong đó:
 - + 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái Phiếu CVTB2123005
 - + 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái Phiếu CVTB2124006
 - + 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái Phiếu CVTB2126007
7. Kỳ hạn trái phiếu:
 - + Kỳ hạn Trái Phiếu CVTB2123005: 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày Phát Hành
 - + Kỳ hạn Trái Phiếu CVTB2124006: 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành
 - + Kỳ hạn Trái Phiếu CVTB2126007: 60 (sáu mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành
8. Lãi suất: Lãi suất đối với từng mã Trái Phiếu như sau:
 - + Lãi suất Trái Phiếu CVTB2123005: 10% (mười phần trăm)/năm
 - + Lãi suất Trái Phiếu CVTB2124006: 10,5% (mười phẩy năm phần trăm)/năm
 - + Lãi suất Trái Phiếu CVTB2126007: 10,6% (mười phẩy sáu phần trăm)/năm

Trong trường hợp pháp luật áp dụng đối với Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định trên đây thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.
9. Kỳ trả lãi: Áp dụng chung cho các mã Trái Phiếu: Mỗi thời hạn 06 (sáu) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
10. Giá chào bán: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu
11. Phương thức phân phối: Thông qua Tổ chức bảo lãnh phát hành.
Tên tổ chức bảo lãnh phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
Hình thức bảo lãnh: Cam kết nhận mua số Trái Phiếu còn lại chưa được phân phối hết.
12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 07/01/2022 đến ngày 10/02/2022
13. Ngày kết thúc đợt chào bán; Ngày 10/02/2022
14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Từ ngày 11/02/2022

III. Kết quả chào bán trái phiếu

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:	100.000	5.000.000	0	0	0	0	0	5.000.000	0%
- Nhà đầu tư trong nước									
CVTB2123005	100.000	1.000.000	0	0	0	0	0	1.000.000	0%
CVTB2124006	100.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000	0%
CVTB2126007	100.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000	0%
-Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	5.000.000	0	0	0	0	0	5.000.000	0%
CVTB2123005	100.000	1.000.000	0	0	0	0	0	1.000.000	0%
CVTB2124006	100.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000	0%
CVTB2126007	100.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000	0%
2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:	100.000	5.000.000	12.900.000	5.000.000	4	4	0	0	100%
-Nhà đầu tư trong nước									
CVTB2123005	100.000	1.000.000	2.000.000	1.000.000	2	2	0	0	100%
CVTB2124006	100.000	2.000.000	6.000.000	2.000.000	3	3	0	0	100%
CVTB2126007	100.000	2.000.000	4.900.000	2.000.000	3	3	0	0	100%
-Nhà đầu tư nước ngoài,									
CVTB2123005	100.000	1.000.000	0	0	0	0	0	1.000.000	0%
CVTB2124006	100.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000	0%
CVTB2126007	100.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000	0%
-Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
CVTB2123005	100.000	1.000.000	0	0	0	0	0	1.000.000	0%
CVTB2124006	100.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000	0%

CVTB2126007	100.000	2.000.000	0	0	0	0	0	2.000.000	0%
Tổng số	100.000	5.000.000	12.900.000	5.000.000	4	4	0	0	100%

Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (*số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức*): 0 trái phiếu.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: 5.000.000 trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán. Trong đó:
 - + 1.000.000 Trái Phiếu CVTB2123005
 - + 2.000.000 Trái Phiếu CVTB2124006
 - + 2.000.000 Trái Phiếu CVTB2126007
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 500.000.000.000 đồng. Trong đó:
 - + 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái Phiếu CVTB2123005
 - + 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái Phiếu CVTB2124006
 - + 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) đồng mệnh giá Trái Phiếu CVTB2126007
- Tổng chi phí: 7.500.000.000 đồng.
 - + Phí bảo lãnh phát hành (*nếu có*): 7.500.000.000 đồng.
 - + Phí phân phối trái phiếu (*nếu có*): 0 đồng.
 - + Phí kiểm toán (*nếu có*): 0 đồng.
 - + Chi phí khác (*nếu có*): 0 đồng.
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 492.500.000.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán	Sau đợt chào bán
1. Tổng nợ	1.653.119.376.348	2.153.099.376.348
- Nợ ngắn hạn	923.861.839.031	923.861.839.031
- Nợ dài hạn	729.257.537.317	1.229.257.537.317
- Trái phiếu chưa đáo hạn	700.000.000.000	1.200.000.000.000
2. Tổng vốn chủ sở hữu	768.773.007.182	768.773.007.182
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu	2,11	2,80

VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;

2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/NQ-HĐQT ngày 10/02/2022 thông qua kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ĐỨC HUY



Số:.....05...../NQ-HĐQT

Phủ Thọ, ngày 10 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần CMC (“Công ty”);
- Căn cứ Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 329/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả chào bán Trái phiếu Công ty Cổ phần CMC ra công chúng.

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty cổ phần CMC
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng tài sản.
3. Mã trái phiếu: CVTB2123005; CVTB2124006; CVTB2126007
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu, trong đó:
 - + 1.000.000 Trái Phiếu CVTB2123005
 - + 2.000.000 Trái Phiếu CVTB2124006
 - + 2.000.000 Trái Phiếu CVTB2126007



6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ) đồng, trong đó:
 - + 100 (một trăm) tỷ đồng mệnh giá Trái Phiếu CVTB2123005
 - + 200 (hai trăm) tỷ đồng menu giá Trái Phiếu CVTB2124006
 - + 200 (hai trăm) tỷ đồng mệnh giá Trái Phiếu CVTB2126007
7. Kỳ hạn trái phiếu:
 - + Kỳ hạn Trái Phiếu CVTB2123005: 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày Phát Hành.
 - + Kỳ hạn Trái Phiếu CVTB2124006: 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành.
 - + Kỳ hạn Trái Phiếu CVTB2126007: 60 (sáu mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành.
8. Lãi suất: Lãi suất đối với từng mã Trái Phiếu như sau:
 - + Lãi suất Trái Phiếu CVTB2123005: 10% (mười phần trăm)/năm;
 - + Lãi suất Trái Phiếu CVTB2124006: 10,5% (mười phẩy năm phần trăm)/năm;
 - + Lãi suất Trái Phiếu CVTB2126007: 10,6% (mười phẩy sáu phần trăm)/năm;

Trong trường hợp pháp luật áp dụng đối với Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định trên đây thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.
9. Kỳ trả lãi: Áp dụng chung cho các mã Trái Phiếu: Mỗi thời hạn 06 (sáu) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.
10. Giá chào bán: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu
11. Phương thức phân phối: Thông qua Tổ chức bảo lãnh phát hành.
Tên tổ chức bảo lãnh phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
Hình thức bảo lãnh: Cam kết nhận mua số Trái Phiếu còn lại chưa được phân phối hết.
12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 07/01/2022 đến ngày 10/02/2022
13. Ngày kết thúc đợt chào bán; Ngày 10/02/2022
14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Từ ngày 11/02/2022
15. Tổng số trái phiếu đã phân phối: 5.000.000 trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán. Trong đó:
 - + 1.000.000 Trái Phiếu CVTB2123005
 - + 2.000.000 Trái Phiếu CVTB2124006
 - + 2.000.000 Trái Phiếu CVTB2126007
16. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 500.000.000.000 đồng. Trong đó:
 - + 100 (một trăm) tỷ đồng mệnh giá Trái Phiếu CVTB2123005
 - + 200 (hai trăm) tỷ đồng menu giá Trái Phiếu CVTB2124006

- + 200 (hai trăm) tỷ đồng mệnh giá Trái Phiếu CVTB2126007
- 17. Tổng chi phí: 7.500.000.000 đồng.
 - + Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 7.500.000.000 đồng.
 - + Phí phân phối trái phiếu (nếu có): 0 đồng.
 - + Phí kiểm toán (nếu có): 0 đồng.
 - + Chi phí khác (nếu có): 0 đồng.
- 18. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 492.500.000.000 đồng.
- 19. Tổng số Nhà đầu tư được phân phối trái phiếu: 4 Nhà đầu tư. Trong đó:
 - + Nhà đầu tư trong nước: 04 tổ chức
 - + Nhà đầu tư nước ngoài: 0.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng các khối/đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhân:

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ ĐỨC VŨ

